| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN ĐỒ SƠN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19-11-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đỗ Thị Viện

Bà Nguyễn Thị Ninh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đồ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 139/2019/TLST-HNGĐ ngày 14-10-2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01-11-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12-11-2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984; nơi ĐKHKTT: Tổ Tr, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Tổ B, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ Tr, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 25-9-2019, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày:* Chị xây dựng hạnh phúc với anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện K (nay là phường H, quận Đ) vào ngày 12-7-2007. Sau khi kết hôn, chị và anh H sống chung tại tổ Tr, phường H, quận Đ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau dẫn đến thường xuyên cãi cọ. Anh H không có việc làm việc ổn định, thường xuyên chơi bời, không có trách

nhiệm gì với gia đình, vợ con. Chị và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải anh H nhưng không có kết quả. Vào năm 2016, chị đã làm đơn ly hôn anh H nhưng rồi chị lại cho anh H cơ hội để quay về chung sống. Đến nay, anh H không chịu thay đổi nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại tổ B, phường H, quận D để ở, từ đó đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Văn L, sinh ngày 29-4-2008 và Nguyễn Gia Ph, sinh ngày 14-10-2011. Chị đề nghị được nuôi cả hai con; về cấp dưỡng nuôi con chị sẽ tự thỏa thuận với anh H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn là anh H vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc cũng như không gửi ý kiến cho Tòa án.

Tòa án đã thu thập chứng cứ đối với gia đình, chính quyền địa phương về quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh H, thể hiện: Trong quá trình chung sống, chị Th và anh H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, công việc làm ăn không thuận lợi, thiếu sự quan tâm, chia sẻ khó khăn lẫn nhau nên thường xuyên xảy rã cãi vã, xô xát, xúc phạm lẫn nhau. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng không thành. Hiện nay, chị Th đã mang con về nhà mẹ đẻ tại quận D ở nên anh chị đã sống ly thân, không còn quan hệ gì tình cảm và kinh tế. Gia đình và chính quyền địa phương đều xác nhận vợ chồng anh chị có 02 con chung.

Tại phiên tòa, chị Th giữ nguyên quan điểm như trên và thừa nhận quan hệ hôn nhân của anh chị trên thực tế đã không còn tồn tại, vợ chồng sống ly thân đã lâu nên đề nghị được ly hôn với anh T; chị đề nghị giao hai con chung là Nguyễn Văn L và Nguyễn Gia Ph cho chị trực tiếp nuôi dưỡng vì anh H không có nghề nghiệp ổn định, sống thiếu trách nhiệm, ham chơi và nhiều lần vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án; chị có đủ điều kiện về thời gian và kinh tế để nuôi con chung. Chị không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, không có mặt theo các quyết định của Tòa án, vi phạm khoản 15, khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật của vụ án là về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Về hôn nhân, mâu thuẫn tình cảm giữa chị Th và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vi phạm Điều 19, Điều 21 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th được ly hôn anh H; về con chung, giao hai con chung là Nguyễn Văn L và Nguyễn Gia Ph cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; không giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung.

Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Văn H tại Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn. Bị đơn là anh H có nơi cư trú tại phường H, quận Đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn là anh H vắng mặt nhưng đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 12-11-2019, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

Về hôn nhân:

[3] Chị Th và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện K (nay là phường H, quận Đ), thành phố Hải Phòng vào ngày 12-7-2007 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Chị Th trình bày phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Sau khi kết hôn, chị Th và anh H sống chung tại tổ dân phố Tr, phường H, quận Đ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Anh H không có việc làm việc ổn định, thường xuyên chơi bời, không có trách nhiệm gì với gia đình, vợ con. Chị Th và gia đình đã khuyên can anh H tu trí làm ăn, nhưng không có kết quả. Vì thế, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không còn tiếng nói chung và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện nay anh, chị đang sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn

quan tâm đến nhau. Lời khai của chị Th phù hợp với trình bày của gia đình chị Th, anh H và xác nhận của chính quyền địa phương nơi anh chị cư trú. Chị Th thừa nhận quan hệ hôn nhân của anh chị trên thực tế đã không còn tồn tại, vợ chồng mâu thuẫn kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoan.

[5] Xét thấy, chị Th và anh H đã không còn yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình; không chung sống với nhau; không tôn trọng và giữ gìn danh dự cho nhau; vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định tại Điều 19 và Điều 21 của Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị Th và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được cần căn cứ theo khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

[6] Về con chung: Chị Th và anh H có 02 con chung là Nguyễn Văn L, sinh ngày 29-4-2008 và Nguyễn Gia Ph, sinh ngày 14-10-2011. Chị nhận nuôi cả hai con chung và không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử, xét: Việc nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chung hai bên cha mẹ đều có tình cảm, quyền và trách nhiệm như nhau. Anh H không có việc làm ổn định, lại chơi bời, nhiều lần vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án. Chị Th có công việc, thu nhập ổn định và hai con có nguyện vọng được ở với chị. Để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm lý, sự phát triển về mọi mặt của con, cũng như nguyện vọng của con chung khi ly hôn nên cần áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao hai con chung là Nguyễn Văn L và Nguyễn Gia Ph cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Th và anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung:

2.1. Giao hai con chung là Nguyễn Văn L, sinh ngày 29-4-2008 và Nguyễn Gia Ph, sinh ngày 14-10-2011 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Th và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai số 0007079 ngày 14-10-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Tùng**